

Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST
Ngày 14/6/2018
V/v: Tranh chấp
hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN – TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nam và bà Nguyễn Thị Kim Dung

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 14 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2018/TLST – HNGĐ ngày 28 tháng 2 năm 2018 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2018/QĐXX – ST ngày 31 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Xóm N, xã H, huyện HH, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn Tr, sinh năm: 1986

HKTT: Thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Chị H và anh Tr đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/2/2018, các biên bản tố tụng do Tòa án tiến hành, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:

Hôn nhân: Chị và anh Lê Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 6/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hoằng Phong, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, nên thường xuyên to tiếng xúc phạm lẫn nhau, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 1 năm nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo.

Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung là cháu Lê Huyền Tr, sinh ngày 17/12/2011, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Tr sống cùng bố học tại trường tiểu học xã Bình Sơn, sức khỏe, học tập tốt. Nay vợ chồng ly hôn chị H đề nghị để anh Tr tiếp nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lê Văn Tr trình bày:

Về hôn nhân: Cơ sở kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, anh thống nhất như chị H trình bày, vợ chồng đã sống ly thân lâu nay không ai quan tâm đến ai là đúng, nay chị H xin ly hôn, anh cũng xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Tr sống cùng anh sức khỏe, học tập của cháu đều tốt. nguyên vọng của cháu muốn ở với bố, nay anh cũng thống nhất trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và nợ: Anh thống nhất ý kiến chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cân, công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải nhiều lần cho các đương sự nhưng do bận công việc nên anh Tr chỉ gửi bản tự khai đến Tòa án mà không tham gia các phiên hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố Tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành giải quyết, xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Lê Văn Tr kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 6/6/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Phong, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm, sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân hơn 1 năm nay, không ai quan tâm đến ai, cuộc sống của ai người đó tự lo, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần nhưng anh Tr đều không có mặt, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tại bản tự khai các đương sự đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn và thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh Tr là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực trạng hôn nhân của vợ chồng, phù hợp với Điều 55 luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn Tr.

[3] Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 1 con chung là cháu Lê Huyền Tr, sinh ngày 17/12/2011, nay các đương sự đều thống nhất giao anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy việc thỏa thuận về phần con chung của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với thực tế vì lâu nay cháu Tr đang sống cùng anh Tr, học tập sinh hoạt và sức khỏe tốt, phù hợp với nguyện vọng của cháu Tr muốn được ở với bố và phù hợp quy định pháp luật hôn nhân gia đình, để ổn định việc sinh hoạt, học tập và nguyện vọng của cháu Tr nên giao cháu Tr cho anh Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, do vậy ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về người trực tiếp nuôi con chung, các đương sự đều không có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Lê Văn Tr.

Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao anh Lê Văn Tr trực tiếp nuôi dưỡng con chung của vợ chồng cháu Lê Huyền Tr, sinh ngày 17/12/2011, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền và nghĩa đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở, vì lợi cho con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 001093 ngày 27/2/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, chị H đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- UBND xã Hoàng Phong-HH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp